ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

TRẦN THỊ OANH
ĐẶNG THU TRANG
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 02/11/2025. Sửa chữa xong 15/12/2025. Duyệt đăng 24/12/2025.

Abstract

In the context of globalization and digital transformation in higher education, English plays a pivotal role in enhancing students' integration capacity and expanding their career opportunities. However, English teaching and learning at Hai Duong University still encounter several limitations, including traditional teaching approaches, insufficient learner autonomy, and limited use of technology. This article analyzes the current situation of English teaching and learning at the university and proposes a number of innovative solutions aimed at improving instructional quality. These solutions contribute to enhancing English proficiency among students and meeting the demands of higher education in the digital era.

Keywords: *English teaching, Hai Duong University, methods, solutions, students, teaching and learning.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ chung trong giao tiếp quốc tế, nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp. Đối với sinh viên (SV) các trường đại học, năng lực sử dụng tiếng Anh không chỉ là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo mà còn là yếu tố quan trọng quyết định khả năng tiếp cận tri thức mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Nhận thức được vai trò đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát triển năng lực người học, tăng cường kỹ năng giao tiếp và ứng dụng thực tiễn [1, tr. 4]. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc dạy và học Tiếng Anh tại nhiều cơ sở giáo dục đại học, trong đó có Trường Đại học Hải Dương vẫn còn gặp không ít khó khăn và thách thức. Trình độ tiếng Anh đầu vào của SV không đồng đều, xuất phát điểm thấp; thói quen học tập thụ động, ngại giao tiếp bằng tiếng Anh còn phổ biến. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy truyền thống với trọng tâm là giảng giải ngữ pháp và luyện tập dạng bài kiểm tra vẫn chiếm tỷ lệ lớn, chưa tạo được môi trường học tập tích cực, chưa phát huy vai trò chủ thể của người học. Ngoài ra, mặc dù công nghệ thông tin và các nền tảng học tập số ngày càng phát triển, việc ứng dụng các công cụ này vào giảng dạy Tiếng Anh tại nhà trường vẫn chưa thực sự hiệu quả và đồng bộ. Điều này dẫn đến việc SV thiếu cơ hội thực hành ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe và nói, làm giảm hứng thú học tập cũng như hiệu quả tiếp thu kiến thức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương

2.1.1. Những kết quả đạt được trong đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên

Chuyển biến tích cực về nhận thức và động cơ học tập Tiếng Anh của SV: Trước đây, nhiều SV Trường Đại học Hải Dương coi tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo, học chủ yếu nhằm

Email: tranthutrangdhhd@gmail.com

mục đích vượt qua các kỳ kiểm tra, thi cử. Tuy nhiên, khi các PPDH mới được triển khai theo hướng gắn với thực tiễn và nhu cầu nghề nghiệp, SV dần nhận thức được vai trò thiết thực của tiếng Anh đối với học tập, nghiên cứu và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp [2, tr. 18]. Ví dụ: trong các học phần Tiếng Anh chuyên ngành, SV được tiếp cận với các tình huống nghề nghiệp cụ thể như giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp, viết email công việc hay thuyết trình dự án. Thông qua các hoạt động này, SV nhận thấy tiếng Anh không còn là kiến thức trừu tượng mà là công cụ trực tiếp phục vụ cho công việc tương lai. Sự thay đổi trong nhận thức đã góp phần nâng cao động cơ học tập, khiến SV chủ động và tích cực hơn trong quá trình học Tiếng Anh.

Cải thiện rõ rệt kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe và nói: Kết quả nổi bật tiếp theo là sự cải thiện đáng kể các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nghe và nói những kỹ năng trước đây thường bị xem nhẹ. Việc áp dụng PPDH giao tiếp, tăng cường hoạt động thảo luận nhóm, đóng vai và thuyết trình đã tạo điều kiện cho SV sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong lớp học. Chẳng hạn, trong các buổi học kỹ năng nói, SV được yêu cầu thảo luận về các chủ đề quen thuộc như đời sống SV, định hướng nghề nghiệp hoặc các vấn đề xã hội. Ban đầu, nhiều SV còn e dè và nói ngắt quãng nhưng sau một thời gian thực hành thường xuyên, khả năng diễn đạt và sự tự tin được cải thiện rõ rệt. SV có thể trình bày ý kiến cá nhân bằng tiếng Anh mạch lạc hơn, sử dụng từ vựng và cấu trúc câu phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp. Bên cạnh đó, việc sử dụng tài liệu nghe xác thực như video, podcast, bản tin tiếng Anh đã giúp SV làm quen với ngôn ngữ tự nhiên và đa dạng giọng điệu như SV được nghe một đoạn video phỏng vấn người nước ngoài, sau đó trả lời câu hỏi và thảo luận nội dung. Qua hoạt động này, khả năng nghe hiểu và phản xạ ngôn ngữ của SV được nâng cao đáng kể.

Phát triển năng lực tự học và tính chủ động trong học tập: Đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh đã góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực tự học của SV. Khi giáo viên (GV) chuyển vai trò từ người truyền đạt kiến thức sang người hướng dẫn, SV được khuyến khích tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu và hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Ví dụ: trong mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning), SV được giao nhiệm vụ xem bài giảng video và đọc tài liệu trước khi đến lớp. Thời gian trên lớp được sử dụng cho thảo luận, giải quyết vấn đề và thực hành giao tiếp. Cách tổ chức này buộc SV phải chủ động chuẩn bị bài, từ đó hình thành thói quen tự học và tự chịu trách nhiệm với quá trình học tập của bản thân. Ngoài ra, việc yêu cầu SV xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, viết nhật ký học tập hoặc báo cáo tiến độ học tập đã giúp SV nâng cao khả năng tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp học [3, tr. 29]. Đây là kết quả có ý nghĩa lâu dài, góp phần hình thành năng lực học tập suốt đời cho SV.

Nâng cao kết quả học tập và khả năng vận dụng tiếng Anh vào thực tiễn: Việc đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh đã mang lại những kết quả tích cực trong kết quả học tập của SV. Thay vì chỉ đánh giá thông qua các bài kiểm tra viết truyền thống, việc kết hợp đánh giá quá trình, đánh giá qua thuyết trình, bài tập nhóm và dự án học tập đã phản ánh toàn diện hơn năng lực sử dụng tiếng Anh của SV. Ví dụ: trong các học phần Tiếng Anh, SV được đánh giá thông qua bài thuyết trình nhóm về một chủ đề học thuật hoặc nghề nghiệp. Qua đó, SV không chỉ thể hiện kiến thức ngôn ngữ mà còn vận dụng tiếng Anh để trình bày ý tưởng, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Kết quả cho thấy nhiều SV có khả năng sử dụng tiếng Anh linh hoạt hơn trong các tình huống thực tế so với trước khi áp dụng PPDH mới.

Nâng cao năng lực sư phạm và tư duy đổi mới của GV: Quá trình đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh không chỉ mang lại kết quả đối với SV mà còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và tư duy sư phạm của đội ngũ GV. Thông qua việc áp dụng các PPDH hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin, GV từng bước thay đổi cách tiếp cận trong giảng dạy, chú trọng hơn đến việc tổ chức hoạt động học tập và hỗ trợ người học. Ví dụ: nhiều GV đã chủ động thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng các công cụ tương tác trực tuyến để kiểm tra mức độ hiểu bài của SV [5, tr. 125-127]. Việc tham gia các khóa tập huấn, hội thảo chuyên môn giúp GV trao đổi kinh nghiệm và nâng cao chất lượng giảng dạy. Sự thay đổi này góp phần xây dựng đội ngũ GV năng động, sáng tạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học.

Tăng cường môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường: Một kết quả đáng ghi nhận khác là sự cải thiện môi trường học tập Tiếng Anh trong nhà trường. Thông qua việc tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa và các cuộc thi học thuật bằng tiếng Anh, SV có nhiều cơ hội thực hành ngôn ngữ ngoài giờ học chính khóa như câu lạc bộ tiếng Anh tổ chức các buổi sinh hoạt theo chủ đề, nơi SV thảo luận và giao lưu hoàn toàn bằng tiếng Anh. Những hoạt động này giúp SV rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong môi trường ít áp lực, từ đó nâng cao sự tự tin và hứng thú học tập. Môi trường học tập tích cực góp phần hình thành văn hóa sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường: Những kết quả đạt được trong đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của Trường Đại học Hải Dương. SV được trang bị năng lực ngoại ngữ tốt hơn, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra và nhu cầu của thị trường lao động. Nhiều SV có thể sử dụng tiếng Anh trong học tập chuyên môn, thực tập và giao tiếp trong môi trường làm việc thực tế. Về lâu dài, việc nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh góp phần khẳng định uy tín và vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học, tạo tiền đề cho việc mở rộng hợp tác quốc tế và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên

Sự không đồng đều về trình độ đầu vào và năng lực học tập của SV: Một trong những tồn tại lớn nhất ảnh hưởng đến hiệu quả đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh là sự chênh lệch đáng kể về trình độ tiếng Anh đầu vào của SV. Phần lớn SV Trường Đại học Hải Dương đến từ các địa phương khác nhau, với điều kiện học tập và môi trường sử dụng tiếng Anh không đồng đều. Điều này dẫn đến tình trạng trong cùng một lớp học tồn tại nhiều nhóm SV với mức độ năng lực khác nhau, gây khó khăn cho GV trong việc lựa chọn nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp. Sự chênh lệch trình độ khiến một bộ phận SV có nền tảng yếu dễ rơi vào tâm lý tự ti, ngại tham gia các hoạt động giao tiếp, trong khi SV có trình độ khá lại cảm thấy thiếu thử thách. Đây là rào cản lớn đối với việc triển khai các PPDH tích cực và lấy người học làm trung tâm, vốn đòi hỏi sự tham gia đồng đều của người học.

Thói quen học tập thụ động và tâm lý e ngại sử dụng tiếng Anh của SV: Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng thói quen học tập thụ động của SV vẫn là một hạn chế đáng kể. Nhiều SV vẫn quen với cách học ghi nhớ, làm bài tập theo mẫu và phụ thuộc vào sự hướng dẫn của GV. Khi tham gia các hoạt động học tập yêu cầu tư duy độc lập, thảo luận hoặc trình bày ý kiến bằng tiếng Anh, SV thường tỏ ra lúng túng và thiếu tự tin. Bên cạnh đó, tâm lý sợ sai, ngại bị đánh giá khi nói tiếng Anh vẫn tồn tại ở một bộ phận SV. Điều này làm giảm mức độ tham gia và hiệu quả của các hoạt động giao tiếp trên lớp. Thói quen học tập này là kết quả của quá trình học ngoại ngữ kéo dài theo phương pháp truyền thống, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh [4, tr. 189-192].

Hạn chế trong việc triển khai đồng bộ các PPDH mới: Việc đổi mới PPDH Tiếng Anh trong thực tế chưa được triển khai một cách đồng bộ và thống nhất. Một số GV đã mạnh dạn áp dụng các PPDH hiện đại như dạy học theo dự án, dạy học giao tiếp và ứng dụng công nghệ, tuy nhiên vẫn còn GV chưa thực sự sẵn sàng thay đổi do áp lực về thời gian, khối lượng công việc và yêu cầu hoàn thành chương trình đào tạo. Sự thiếu đồng bộ này dẫn đến tình trạng SV được tiếp cận với các PPDH khác nhau giữa các học phần và GV, gây khó khăn trong việc hình thành thói quen học tập tích cực và nhất quán. Đây là hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh trong toàn trường.

Hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số: Mặc dù nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nhưng việc khai thác các công cụ và nền tảng học tập số vẫn còn nhiều hạn chế. Một số GV chưa sử dụng thành thạo các phần mềm và ứng dụng hỗ trợ dạy học, dẫn đến việc ứng dụng công nghệ còn mang tính hình thức, chưa thực sự nâng cao hiệu quả học tập. Ngoài ra, nguồn học liệu số phục vụ cho việc học Tiếng Anh còn thiếu và chưa được chuẩn hóa. SV chủ yếu tự tìm kiếm tài liệu trên mạng, trong khi chưa có hệ

thống học liệu thống nhất do nhà trường xây dựng. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng và tính định hướng trong quá trình tự học của SV.

Khó khăn trong công tác đánh giá và kiểm tra năng lực tiếng Anh: Đánh giá năng lực tiếng Anh của SV theo hướng phát triển năng lực là một yêu cầu quan trọng trong đổi mới dạy học. Tuy nhiên, trong thực tế, công tác đánh giá vẫn còn chịu ảnh hưởng của phương pháp đánh giá truyền thống, chủ yếu dựa vào các bài kiểm tra viết. Việc đánh giá các kỹ năng nghe, nói và khả năng giao tiếp thực tế của SV còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về thời gian, nhân lực và cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, tiêu chí đánh giá chưa thực sự thống nhất giữa các học phần và GV, dẫn đến sự thiếu nhất quán trong đánh giá kết quả học tập. Điều này ảnh hưởng đến tính khách quan và độ tin cậy của kết quả đánh giá, đồng thời gây khó khăn trong việc theo dõi sự tiến bộ của SV.

Hạn chế về môi trường sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học: Môi trường sử dụng tiếng Anh ngoài giờ học chính khóa tại Trường Đại học Hải Dương vẫn còn hạn chế. Mặc dù đã có các câu lạc bộ tiếng Anh và hoạt động ngoại khóa nhưng số lượng và tần suất chưa đủ để tạo ra môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên cho SV. Phần lớn SV chỉ sử dụng tiếng Anh trong lớp học, trong khi thời gian tiếp xúc và thực hành ngoài lớp còn ít. Thiếu môi trường thực hành khiến SV khó duy trì và phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe và nói. Đây là một trong những nguyên nhân khiến năng lực sử dụng tiếng Anh của SV chưa đạt được mức độ như kỳ vọng dù đã có những nỗ lực đổi mới phương pháp dạy và học.

Hạn chế về cơ chế quản lý và hỗ trợ đổi mới PPDH: Một tồn tại khác là cơ chế quản lý và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh chưa thực sự hoàn thiện. Các chính sách khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy chưa được cụ thể hóa rõ ràng, dẫn đến việc GV chưa có động lực mạnh mẽ để đầu tư thời gian và công sức cho đổi mới phương pháp. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đổi mới PPDH còn hạn chế, chưa có hệ thống tiêu chí và công cụ đánh giá rõ ràng. Điều này ảnh hưởng đến tính bền vững và hiệu quả lâu dài của quá trình đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh tại nhà trường.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương

2.2.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm

Giải pháp quan trọng và có tính nền tảng trong đổi mới dạy học Tiếng Anh là chuyển từ mô hình giảng dạy truyền thống sang mô hình dạy học lấy người học làm trung tâm. Trong mô hình truyền thống, GV đóng vai trò chủ đạo, truyền đạt kiến thức, trong khi SV chủ yếu tiếp nhận một cách thụ động. Điều này dẫn đến tình trạng SV nắm vững lý thuyết ngữ pháp nhưng hạn chế về khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp thực tế. Việc lấy người học làm trung tâm giúp thay đổi vai trò của GV từ người truyền thụ kiến thức sang người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập của SV. Cụ thể, GV có thể thiết kế các hoạt động học tập đa dạng như thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, đóng vai hoặc thuyết trình bằng tiếng Anh hay dạy học qua dự án [6, tr. 66-69]. Ví dụ: trong một bài học về chủ đề "Job Interview", thay vì GV giảng giải cấu trúc câu hỏi và câu trả lời mẫu, SV được chia nhóm để đóng vai nhà tuyển dụng và ứng viên. Thông qua hoạt động này, SV không chỉ vận dụng kiến thức ngôn ngữ mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp, phản xạ ngôn ngữ và sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh. Ngoài ra, việc áp dụng PPDH theo nhiệm vụ (Task-based Language Teaching) cũng mang lại hiệu quả tích cực. Các nhiệm vụ học tập được thiết kế gắn với tình huống thực tiễn, buộc SV phải sử dụng tiếng Anh như một công cụ để hoàn thành nhiệm vụ. Chẳng hạn, SV được giao nhiệm vụ xây dựng một kế hoạch du lịch cho khách nước ngoài hoặc thuyết trình giới thiệu về văn hóa địa phương Hải Dương bằng tiếng Anh. Qua đó, việc học Tiếng Anh trở nên thiết thực, gần gũi và có ý nghĩa hơn đối với SV.

2.2.2. Tăng cường dạy học giao tiếp và phát triển kỹ năng nghe, nói

Một trong những hạn chế lớn trong dạy và học Tiếng Anh hiện nay là sự mất cân đối giữa các kỹ năng, trong đó kỹ năng nghe và nói chưa được chú trọng đúng mức. Để khắc phục tình trạng này cần

tăng cường áp dụng PPDH giao tiếp (Communicative Language Teaching), coi giao tiếp là mục tiêu và phương tiện của quá trình học tập. Trong phương pháp này, GV cần tạo môi trường lớp học sử dụng tiếng Anh thường xuyên, khuyến khích SV giao tiếp bằng tiếng Anh ngay cả khi mắc lỗi. Việc chấp nhận lỗi sai như một phần tất yếu của quá trình học tập giúp SV giảm tâm lý e ngại và tăng cường sự tự tin. Ví dụ: trong giờ học kỹ năng nói, GV có thể yêu cầu SV thảo luận về một vấn đề thời sự hoặc chủ đề gần gũi với đời sống SV như sử dụng mạng xã hội hay định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, sử dụng các tài liệu nghe xác thực như video phỏng vấn, bản tin ngắn, podcast tiếng Anh sẽ giúp SV tiếp xúc với ngôn ngữ tự nhiên và đa dạng giọng điệu. Ví dụ: SV được nghe một đoạn video ngắn giới thiệu về văn hóa doanh nghiệp của một công ty quốc tế, sau đó thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân. Hoạt động này không chỉ nâng cao kỹ năng nghe mà còn giúp SV phát triển khả năng tư duy phản biện bằng tiếng Anh.

2.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học Tiếng Anh

Ứng dụng công nghệ thông tin là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học Tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Các nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS) và các ứng dụng hỗ trợ học ngoại ngữ cho phép mở rộng không gian và thời gian học tập, tạo điều kiện để SV học tập linh hoạt và chủ động hơn. GV có thể sử dụng các công cụ như Google Classroom, Moodle để giao bài tập, cung cấp tài liệu và theo dõi tiến độ học tập của SV. Các ứng dụng tương tác như Quizizz, Kahoot hay Padlet giúp tăng tính hấp dẫn và tạo động lực học tập. Ví dụ: trong giờ ôn tập từ vựng, GV tổ chức trò chơi Kahoot, SV tham gia trả lời câu hỏi trên điện thoại thông minh, qua đó vừa học vừa chơi, nâng cao hứng thú và hiệu quả ghi nhớ. Ngoài ra, mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning) là một hướng đi phù hợp. SV có thể học lý thuyết, từ vựng và ngữ pháp thông qua các bài giảng video trước ở nhà, trong khi thời gian trên lớp được dành cho thảo luận, thực hành và giải quyết vấn đề như trước buổi học về kỹ năng viết email tiếng Anh, SV xem video hướng dẫn và mẫu email, sau đó trên lớp thực hành viết và chỉnh sửa dưới sự hướng dẫn của GV [5].

2.2.4. Đổi mới phương pháp học tập và nâng cao năng lực tự học của sinh viên

Bên cạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, việc đổi mới phương pháp học tập của SV giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả học Tiếng Anh. SV cần được hướng dẫn cách xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, xác định mục tiêu rõ ràng và lựa chọn phương pháp học phù hợp với năng lực của bản thân. Ví dụ: SV được hướng dẫn cách tự học từ vựng theo chủ đề, sử dụng ứng dụng học từ vựng hoặc ghi chép từ mới theo ngữ cảnh. Việc duy trì thói quen nghe tiếng Anh hằng ngày thông qua phim ảnh, video hoặc podcast sẽ giúp cải thiện đáng kể khả năng nghe và phát âm. GV có thể yêu cầu SV viết nhật ký học tập hoặc báo cáo ngắn về quá trình tự học để theo dõi và hỗ trợ kịp thời. Bên cạnh đó, việc tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh và hoạt động ngoại khóa đóng vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường thực hành ngôn ngữ. Ví dụ: câu lạc bộ tiếng Anh của nhà trường có thể tổ chức các buổi sinh hoạt theo chủ đề, cuộc thi hùng biện hoặc giao lưu với SV quốc tế. Những hoạt động này giúp SV sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh thực tế, từ đó nâng cao sự tự tin và năng lực giao tiếp.

2.2.5. Phát huy vai trò của giảng viên và nhà trường trong quá trình đổi mới

Đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh chỉ đạt hiệu quả khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa GV và nhà trường. GV cần thường xuyên tự bồi dưỡng chuyên môn, cập nhật phương pháp giảng dạy hiện đại và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ. Việc tham gia các khóa tập huấn, hội thảo chuyên môn giúp GV trao đổi kinh nghiệm và nâng cao chất lượng giảng dạy. Về phía nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, phòng học ngoại ngữ, trang thiết bị nghe nhìn và học liệu số phục vụ cho việc dạy và học Tiếng Anh. Đồng thời, nhà trường cần xây dựng chính sách khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện để GV thử nghiệm các mô hình dạy học mới như liên kết với doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề bằng tiếng Anh sẽ giúp SV tiếp cận môi trường sử dụng tiếng Anh thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo.

Xem tiếp trang 139